

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tuấn Thịnh

Bà Bàn Thị Hương Giang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Anh T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 23/01/1979 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Tổ dân phố P1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hải T và bà Phạm Thị L; vợ con chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: 01. Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính Trần Anh T bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 08/3/2023 chấp hành xong quyết định. Nhân thân:

Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 20/3/2003 của Ủy ban nhân dân TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với Trần Anh T thời gian 06 tháng.

Quyết định số 2880/QĐ-UB ngày 10/11/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đưa Trần Anh T vào cơ sở giáo dục Thanh Hà thời gian 24 tháng. Ngày 18/11/2005 chấp hành xong quyết định.

Bản án 02/2007/HSST ngày 11/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Trần Anh T 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất

ma túy". Năm 2009 chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 01/7/2013 chấp hành xong bản án.

Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - LĐXH tỉnh Lào Cai để cai nghiện bắt buộc đối với Trần Anh T thời gian 12 tháng. Ngày 19/7/2011 chấp hành xong quyết định.

Bản án 03/2012/HSST ngày 16/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Trần Anh T 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 18/11/2012 chấp hành xong bản án.

Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 24/5/2013 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Trần Anh T vì sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 12 tháng. Ngày 29/5/2014 chấp hành xong

Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 03/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Anh T thời gian 12 tháng. Ngày 15/12/2016 chấp hành xong quyết định.

Quyết định số 77/QĐ-TA ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Anh T thời gian 15 tháng. Ngày 02/10/2018 chấp hành xong quyết định.

Bản án số 07/2020/HSST ngày 12/5/2020 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Trần Anh T 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 26/3/2021 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên H

Địa chỉ: TDP P1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Huy V - Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Đình G

Địa chỉ: TDP P1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 14/4/2023 Trần Anh T đi bộ một mình qua công trường xây dựng đang thi công nhà truyền thống huyện Bảo Thắng tại Tổ dân phố P4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Qua ánh sáng đèn pin mang theo, bị cáo nhìn thấy

01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long đang đặt bên trong một ụ xây bằng gạch trong khu vực công trường nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi bộ ra khu vực ghề đá bờ hồ ngồi chờ, đến 02 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo thấy không có người qua lại mới quay lại khu vực để chiếc máy bơm để trộm cắp. Bị cáo cầm đèn pin soi, rồi trèo qua hàng rào thép vào bên trong công trường và đi đến gần vị trí chiếc máy bơm. Bị cáo dùng hai tay tháo chiếc máy bơm ở trong ụ xây bằng gạch, dùng tay phải xách máy bơm ra khu vực rãnh nước cách đó 10m để giấu rồi ra ngồi ở ghề đá bờ hồ. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, bị cáo gặp Vũ Văn D (sinh năm 1983, địa chỉ: TDP P 3, TT P) đi xe đạp qua nên đã hỏi mượn xe đạp của D. Sau đó bị cáo lấy chiếc máy bơm và dùng xe đạp chở máy bơm đến điểm thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Văn K ở tổ dân phố P 1, TT P và bán chiếc máy bơm cho anh K với giá 500.000đ. T cầm tiền đi về nhà chưa kịp sử dụng thì bị công an TT P triệu tập lên làm việc, Tuấn đã tự giác khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Quá trình điều tra xác định chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long là tài sản của Công ty TNHH Một thành viên H.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng kết luận: Tại thời điểm định giá tháng 4/2023, 01 máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long, công suất 0,75W, thân máy có in dòng chữ Jet-100 đã qua sử dụng có giá trị 1.200.000đ. Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSBT ngày 03/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không đề nghị gì. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại cũng không có ý kiến đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, không đề nghị hình phạt bổ sung. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 đèn pin màu xanh, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo, tiếp tục tạm giữ của bị cáo 370.000đ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Anh T khai nhận khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/4/2023 bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu Bảo Long của Công ty TNHH một thành viên H và đã bán được số tiền 500.000đ. Bản thân bị cáo bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định 19/QĐ-XPVPHC ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân TT P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Cùng ngày 08/3/2023 T chấp hành xong quyết định nhưng đến ngày 14/4/2023 chưa được xóa tiền sự. Như vậy, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo Trần Anh T là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Hành vi của bị cáo cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy và có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc và bị kết án về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không thay đổi sửa chữa. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản thu nhập nên không cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo.

[6]. Trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH một thành viên H đã nhận lại tài sản là chiếc máy bơm nhãn hiệu Bảo Long và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng như sau

Thu giữ 01 động cơ máy bơm nước có dòng chữ Jet-100 đóng dấu nhãn hiệu công ty Bảo Long, công suất 75W, hiện đã được trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH một thành viên H.

Thu giữ 01 chiếc xe đạp nữ màu đỏ đã qua sử dụng, xe có giỏ bị vỡ, theo bị cáo khai bị cáo đã mượn chiếc xe của Vũ Văn D và sử dụng để chở chiếc máy bơm đi tiêu thụ. Hiện đã được trả lại cho anh Vũ Văn D.

Thu giữ của bị cáo số tiền 870.000đ. Trong số tiền này theo bị cáo khai trong đó có 500.000đ là tiền bán máy bơm cho anh Nguyễn Văn K, anh K không đề nghị bị cáo phải trả lại mà cho bị cáo số tiền này nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo. Còn lại 370.000đ là tiền bị cáo lao động mà có xét thấy cần tiếp tục tạm giữ 200.000đ để đảm bảo thi hành án và trả lại cho bị cáo 170.000đ.

Ngoài ra còn thu giữ 01 đèn pin màu xanh lá cây, đây là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Các vấn đề có liên quan trong vụ án:

Đối với anh Vũ Văn D là người cho bị cáo mượn chiếc xe đạp để chở chiếc máy bơm đi tiêu thụ, khi cho mượn xe anh D không biết bị cáo sử dụng xe vào việc tiêu thụ tài sản trộm cắp. Đối với anh Nguyễn Văn K là người mua chiếc máy bơm từ bị cáo với giá 500.000đ, khi mua anh K không biết chiếc máy bơm là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm với anh D và anh K là đúng quy định.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng là đúng, mức hình phạt chưa phù hợp do bị cáo còn có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2023.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đèn pin màu xanh lá cây đã qua sử dụng có kích thước 4cm x 12cm.

Trả lại cho bị cáo số tiền 670.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Các khoản tiền trên hiện đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận tài sản số 111/2023/BBGN-KBBT ngày 05/7/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Giang Thanh